Đề bài:

Phân tích nghệ thuật trào phúng qua đoạn trích Hạnh phúc của một tang gia, trích tiểu thuyết Số đỏ của Vũ Trọng Phụng.

Bài làm

Ta thật buồn cười với tiếng khóc "Hứt!... Hứt!... Hứt!" của ông Phán mọc sừng. (Ấy là tên nghe cũng thực kì quái). Ông khóc bố ông ấy đấy. Nghe đau xót ghê! Rồi bên cạnh đấy là cụ Hồng cũng "mếu máo" và "ngất đi". Rõ là những đứa con có hiếu!

Vũ Trọng Phụng khép lại trang văn đoạn *Hạnh phúc của một tang gia* ở những chi tiết ấy. Dư âm nức nở của những kiểu khóc còn đó, đọng mãi trong lòng độc giả, để rồi mỗi khi giễu kẻ ngụy trang, giả tạo ta lại trề môi: "Hứt!... Hứt!... Hứt!".

Chương truyện được bắt đầu từ chỗ: "Ba hôm sau, ông cụ già chết thật" mà suốt chương không khí cứ rộn rã tưng bừng. Nhân vật trong truyện thì vui sướng thật, còn ta "cười" thật và đau cho đời cũng thật thấm thía. Nghệ thuật trào phúng của chương truyện khiến ta bật lên cái cười hài hước mà buốt lòng ấy.

Chẳng phải ngẫu nhiên mà Vũ Trọng Phụng đặt tên chương này là *Hạnh phúc của một tang gia.* Cái "tít" này đã là một điều không bình thường. Ta tìm ra ở đây cái nghịch lí của một bên là hạnh phúc một bên là tang gia. Đã "tang gia" thì còn gì là "hạnh phúc"?. Nhưng tác giả đã chỉ ra được rất nhiều cái hạnh phúc và rất nhiều kịch tính trào phúng khác.

Hạnh phúc của một tang gia chỉ là một chương nhỏ của tác phẩm *Số đỏ.* Dường như nhà văn, đặt các nhân vật vốn dĩ đốn mạt ở các chương trên, vào hoàn cảnh *"tang gia"* để cái bản chất lừa lọc, bịp bợm, và thất đức, bất hiếu càng nổi cộm hơn, chân thật hơn. Ta hãy xem từng khuôn mặt đang nhăn nhó và đau đớn như thế nào trước sự mất mát lớn lao kia.

Cụ cố Hồng ung dung hút thuốc phiện và lảm nhảm gắt: "Biết rồi, khổ lắm nói mãi" đến 1872 lần. Một câu nói vô vị mà hễ động mồm là cụ tuôn ra. Có thể thấy, nó đã được đi vào đời sống cũng hết sức sinh động như vốn cái hài hước, mỉa mai của nó. Có lẽ cụ được nói nhiều lần câu nói ấy cũng là một hạnh phúc. Vì có bao giờ cụ được nói nhiều như thế đâu. Ta còn thấy cụ cố Hồng mơ tưởng. "Cụ cố Hồng đã nhắm nghiền mắt lại để mơ màng đến cái lúc cụ được mặc đồ xô gai, lụ khụ chống gậy vừa ho vừa khạc vừa khóc mếu, để cho thiên hạ phải chỉ trỏ khen ngợi". Đó chỉ là màn kịch để lừa thiên hạ và để được hưởng tiếng khen. Tình cảm phụ tử là hoàn toàn giả dối, lừa bịp trong cái xã hội bát nháo ấy. Ông Phán mọc sừng lại có niềm vui ở khía cạnh khác, được chia thêm vài nghìn đồng. Ông không còn đau xót vì bị cắm sừng, vì vợ ngoại tình mà mừng rơn vì thêm nặng hầu bao. Cái cười được bật lên từ sự đánh tráo cái giả, cái thật. Sừng hươu vô tình lại có giá trị to lớn đến thế. Ông Phán mọc sừng, là một chân dung của kẻ không có tí ti, ý thức về nhân cách. Ông ta không biết nhục và là một con người vô liêm sỉ. Giữa cái đau thương vì tang tóc ấy, ông ta lại thấy một niềm hãnh diện.

Cái bản chất ích kỉ, bon chen của từng nhân vật đã khiến ta cười giễu cợt. Tiếng cười ấy, thấm sự đắng chát còn bởi sự biến chất trong mỗi con người đã trở thành bản chất hằn sâu. Cụ già chết mà tất cả chẳng ai nhắc đến cụ. Mọi người đều lo riêng cho họ. Ai ai cũng náo nức, sung sướng. Họ rộn ràng hồ hởi trước cái chết của người thân. Chất trào phúng của tác phẩm nói chung và ở chương này nói riêng được toát lên trong từng câu, từng chữ, từng chân dung của mỗi một người, được toát lên nhờ sự pha trộn trắng đen thật – giả. Ông Văn Minh chỉ phiền nỗi không biết đối xử với Xuân Tóc Đỏ ra sao mà đã khiến ông có cái bộ mặt đúng là một nhà có đám – lúc nào cũng đăm đăm chiêu chiêu.

Nhà có đám được Vũ Trọng Phụng tạo dựng như một cơ hội để trưng bày mốt. Mốt mặc áo tang lễ. Mốt các ban bệ. Mốt các bộ lễ. Mốt kèn Ta, kèn Tây… thành thử đám tang trở thành một dịch vụ, một dịp làm quen, một dịp để phô trương, một dịp để chim chuột lẫn nhau.

Cái cười đau xót không chỉ được toát lên từ cái nghịch lí, cái mâu thuẫn giữa "hạnh phúc" với "tang gia", mà còn được toát lên từ những tình tiết bất ngờ. Tác giả dùng hình thức trì hoãn của tình thế kịch. Nén chốt lại là để bung ra được mạnh hơn… chưa phát tang được vì chuyện cô Tuyết. Phái trẻ lập tức la ó. Cậu tú Tân điên người lên. Bà Văn Minh sốt cả ruột. Ông TYPN rất bực mình. Nhưng khốn nỗi, người ta bực bội không phải vì thương một ông già chết mà chưa được đem đi chôn. Người ta muốn chôn cho chóng cái xác chết ấy để được hưởng hạnh phúc. Bởi sau đó, cái di chúc chia tài sản sẽ thành hiện thực. Mỗi người sẽ thêm nặng hầu bao. Và ngay trong đám ma thôi, họ cũng sẽ được hạnh phúc. Kẻ hạnh phúc vì được trổ tài điện ảnh, người hạnh phúc vì lời khen của thiên hạ, người mừng vui vì đây là dịp may hiếm có để lấy lại danh dự. Và chung qui lại, họ hạnh phúc vì được chôn kẻ đã chết. Thật là bất nhân!

Vũ Trọng Phụng viết "Người ta tưng bừng vui vẻ đi đưa giấy cáo phó, gọi phường kèn, thuê xe đám ma". Nếu không có các từ "cáo phó", "kèn", "đám ma", có lẽ ta hiểu nhầm sang đám cưới mất. Mà có những từ ấy, cũng không mất hết cái tươi vui, rộn rã như ngày hội. Giọng văn đều đều tường thuật lại, đầy tính chất hài hước, mỉa mai.

Bộ mặt đám ma và bộ mặt riêng của từng người được nhà văn khắc họa rõ nét hơn, phong phú hơn. Tính trào phúng còn được phô bày trên mọi khuôn mặt trong cái xã hội trưởng giả, thượng. Chưa nói gì đến cái đám ma, ta hãy xem người dân ở dây ra sao. Trước một linh hồn vừa siêu thoát, đáng lẽ họ phải ngậm ngùi, lặng lẽ mới phải. Nhưng ở đây, họ chen chúc, tò mò để xem được cái đám ma này. Điều ấy cũng nói lên cái kì quặc hài hước ở đây. Quanh lề đám ma, mọi thứ cũng trở nên nhốn nháo, nực cười đi thì phải, còn bản thân đám rước dáng chùng chình bò chậm chạp kia, cũng chứa chất đầy những tấm hài kịch. Nếu nhắm mắt lại, ta không chứng kiến bất cứ mọi hiện trạng đau lòng nào, thì tai cũng bị khua lên bởi âm thanh "lốc cốc

xoảng" của những kèn Ta, kèn Tây. Thứ nhạc đám ma rầu rĩ thê thảm ở đây bỗng trở thành bản hòa tấu hỗn độn, góp thêm vào cái không khí vui tươi, nhịp nhàng khi đưa đám. Mở mắt ra thì đầy rẫy những hiện tượng lạ. Quả là đông người. Người nối người âm thầm và lặng lẽ tiễn đưa người xấu số, nhưng dường như chẳng có bất cứ ai nghĩ rằng mình đang đưa ma. Với con mắt quan sát tinh tế, Vũ Trọng Phụng chỉ ra cả một thế giới hài hước. Này đây những bạn thân cụ cố Hồng rất oai vệ với đủ các huân chương, huy chương, đủ những bội tinh – lại cảm động trước cô Tuyết ăn mặc nửa kín nửa hở. Hóa ra họ đi đưa ma chỉ là lí do xã giao, khi có dịp là con người trần tục, dâm dục xuất hiện. Này đây, ở dưới những bộ mặt nghiêm chỉnh vẫn thì thầm những tiếng của đời thường. Điều đáng tức cười là họ hưởng niềm vui với bộ mặt buồn rầu. Họ đưa ra những lời bàn tán, trao đổi, nhận xét rất xa lạ với nỗi đau thực tế. Phải chăng Vũ Trọng Phụng không phải chỉ là đả kích mà là hài hước trước thói đời đen bạc. Đám ma trở thành đám hội.

Ngòi bút của Vũ Trọng Phụng miêu tả đám đưa ma với bao hài hước khác. Hình ảnh "lợn quay đi lọng" miêu tả sự phú quí rởm đời. Một đám ma kết hợp cả Ta, Tây, Tàu, cổ xưa và hiện đại chứng tỏ những gia đình này là những kẻ vô văn hóa, chạy theo thời thượng một cách ngu ngốc. Một nét kịch của cảnh đưa mà là sự đóng góp của Xuân. Người ta còn phê bình lào xào thái độ của Xuân thì bỗng Xuân xuất hiện với sự đóng góp của "Phật giáo" với sáu chiếc xe, hai vòng hoa. Chỉ một từ "món ấy" ("giá không có món ấy thì hiếu không được to, may mà ông Xuân đã nghĩ hộ tôi"). Một lần nữa, tác giả vạch mâu thuẫn giữa cái danh và cái thực, cái bên trong và cái bên ngoài. Đám ma thì to tát, tiếng khóc thì thảm thiết nhưng rỗng tếch lòng người. Vũ Trọng Phụng, không quên khi kể lại là thêm vào những lời bình: "Thật là đám ma to tát, có thể làm người chết trong nằm trong quan tài cũng phải mỉm cười, nếu không gật gù cái đầu". Đây là cách nói mỉa mai vì nếu người khác biết thì cụ sẽ đau lòng lắm, vì không ai để ý đến cụ cả. Có người buồn, có người vui, có người đăm chiêu, có vẻ cảm động… nhưng tất cả chẳng phải cho ông. Cái mặt buồn rầu đưa đám ma ấy chỉ là cái vẻ để che cho bản chất thờ ơ, hờ hững, kệch cỡm, giả dối của con người.

Trong quá trình miêu tả, tác giả sử dụng toàn những từ chỉ sự nhốn nháo, những cấu trúc ngôn từ nghịch lí, tương phản, pha trộn nhiều phong cách Tây, Tàu, Ta có cả để thể hiện sự hỗn bã của nền văn hóa. Và tính trào phúng hài hước không chỉ toát ra ở chân dung, hành động mà tiềm ẩn trong cái giọng mỉa mai châm biếm của chính nhà văn nữa. Tác giả viết: "Tuyết bèn mặc bộ Ngây thơ để thiên hạ phải biết mình chưa đánh mất cả chữ trinh". Cả chữ Trinh! Chao ôi! Một khái niệm mới nực cười làm sao. Chưa mất cả, nhưng còn đâu nguyên vẹn. Và cái hành động rất ý tứ của ông Phán mọc sừng khi nghẹn ngào hứt hứt: "Dúi vào tay Xuân Tóc Đỏ một tờ giấy bạc năm trăm đồng gấp tư".

Thế đấy, con người ta vẫn gào khóc, vẫn thảm thiết như đau đớn, quằn quại lắm, nhưng vẫn có thể he hé mắt xem có ai thấy không, vẫn nhắc nhở,

thầm nhủ với mình những lợi ích cá nhân. Và đau đớn thay khi người ta đội ơn và tôn vinh kẻ đã giết cha mình. Xuân Tóc Đỏ đã đem đến niềm vui tràn ngập cho gia đình, địa vị của nó được củng cố, được nhấc lên cao hơn. nó bỗng thành nhân vật quan trọng của đám ma.

Với *Hạnh phúc của một tang gia,* Vũ Trọng Phụng đã phanh phui, bóc trần cả một xã hội giả dối, chó đểu. Với cách viết trào phúng, với những chi tiết đầy kịch tính, tác giả đã khắc họa một cách sâu sắc những chân dung biếm họa trào phúng. Và qua tiếng cười còn là nỗi đau của nhà văn trước cảnh đời đen bạc bất nhân bất hiếu này.

Hạnh phúc của một tang gia đã chửi thẳng vào cái xã hội thượng lưu tởm lợm và bỉ ổi thời trước. Cái xã hội mà con người sống với nhau bằng sự lừa lọc, giả dối và những ngón đòn xảo trá. Tác giả không khỏi xót xa khi tạo nên những chuỗi cười trào phúng. Và chỉ có tiếng cười hài hước ấy mới phanh phui hết cái xấu xa bỉ ổi của hiện thực, mới tố cáo vào một cách sâu sắc hơn bao giờ hết. Chúng ta cũng lây niềm chua chát ấy.

Thiều Hương

Trường PTTH Lam Sơn, Thanh Hóa